

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DSST

Ngày 15 - 9 - 2025

“V/v: Tranh chấp di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám

Ông Lương Công Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huỳnh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, về “Tranh chấp về di sản thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thành Tr - sinh năm: 1964; Trú tại: thôn 3, xã Ea Tr, tỉnh Đắk L. Có mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Kim Tr - sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố số 09, xã Vạn N, tỉnh Khánh H. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh H - sinh năm 1972; trú tại: Thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Tr - sinh năm 1981; trú tại: Thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Thanh B - sinh năm: 1965; trú tại: Thôn Suối H, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Có mặt.

+ Bà Đặng Thị Thanh L - sinh năm: 1968; trú tại: Thôn Xuân H, phường Ninh H, tỉnh Khánh H. Có mặt.

+ Bà Đặng Thị Thanh Ng - sinh năm: 1970; trú tại: Thôn Long H, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thanh Th (chết năm 1995).

+ Bà Đặng Thị L (chết năm 2023)

+ Bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020).

* *Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L:*

- . Ông Võ Đ - sinh năm 1973.
- . Chị Võ Lệ U - sinh năm 1999.
- . Anh Võ Quốc T - sinh năm 2005.

Cùng trú tại: Thôn Tân Phước B, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Có mặt.

** Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X:*

- . Ông Hồ Thanh B - sinh năm 1979; Có mặt.
- . Chị Hồ Thị Kim Ch - sinh ngày 18/6/2003; Vắng mặt
- . Cháu Hồ Thị Kim L - sinh ngày 22/4/2007; Vắng mặt.
- . Cháu Hồ Thanh Tr - sinh ngày 17/7/2011.

Cùng trú tại: Thôn Tân Phước B, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Ông Bình là người đại diện theo pháp luật của cháu Hồ Thanh Tr. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Kim Trọng trình bày:

Cha của ông Đặng Thanh Tr là ông Đặng Văn H - sinh năm 1940 (chết năm 2001) và mẹ là bà Võ Thị H - sinh năm 1942 (chết năm 2003). Ông H và bà H sinh được 08 người con chung, ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào cả gồm:

1. Ông Đặng Thành Tr - sinh năm 1964.
2. Ông Đặng Thanh H - sinh năm 1972.
3. Ông Đặng Thanh B - sinh năm: 1965.
4. Bà Đặng Thị Thanh L - sinh năm: 1968.
5. Bà Đặng Thị Thanh Ng - sinh năm: 1970.
6. Bà Đặng Thị L - sinh năm: 1976 (chết năm 2023) có chồng là ông. Ông Võ Đ - sinh năm 1973 và có 02 con chung là Võ Lệ U - sinh năm 1999 và Võ Quốc T - sinh năm 2005.
7. Bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020), có chồng là ông Hồ Thanh B - sinh năm: 1979 và có 03 con chung: Hồ Thị Kim Ch - sinh ngày 18/6/2003; Hồ Thị Kim L - sinh ngày 22/4/2007; Hồ Thanh Tr - sinh ngày 17/7/2011.
8. Bà Đặng Thị Thanh Th - sinh năm 1978 (chết năm 1995); khi chết không có chồng con gì cả.

Ông bà nội, ngoại của ông Tr đều đã chết, nhưng vì hiểu biết pháp luật hạn chế nên không đăng ký khai tử.

Khi cha mẹ ông Tr lúc còn sống có tạo lập được một số tài sản như sau:

+ Thừa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Nhon Th, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 400m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm. Trên đất có một nhà cấp 4, tường xây gạch, mái tole, nền gạch hoa, có diện tích khoảng 100 m² do ông Đặng Thanh H đang quản lý, sử dụng.

+ Thừa đất số 566, tờ bản đồ số 04 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Nhon Th, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 1070m² đất chuyên trồng lúa nước do ông Võ Đ và các con đang quản lý, sử dụng.

+ Thừa đất số 490, tờ bản đồ số 04 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Suối H, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích sử dụng là 2320m² đất chuyên trồng lúa nước do ông Võ Đ và các con đang quản lý, sử dụng.

+ Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 04 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Suối H, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 240m² đất trồng cây hàng năm khác do ông Đặng Thanh đang quản lý, sử dụng.

+ Thửa đất số 506, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Suối H, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 2130m² đất trồng lúa nước còn lại do ông Võ Đ và các con đang quản lý, sử dụng.

Khi cha mẹ ông Tr chết không để lại di chúc. Tuy nhiên, tháng 4/2023 các anh chị em trong gia đình thống nhất tạm giao 03 thửa đất ruộng của cha mẹ để lại cho ông Đặng Thanh H và bà Đặng Thị L (hiện nay chồng và các con bà L) tạm sử dụng để canh tác, sản xuất chứ chưa thống nhất cho ai cả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu chia toàn bộ di sản của ông Đặng Văn H, bà Võ Thị H gồm các thửa đất số: 574, tờ bản đồ số 08; thửa đất 566, 490, 565, tờ bản đồ số 04; thửa đất số 506, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), vị trí các thửa đất tại xã Tu B, tỉnh Khánh H chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế. Ông Tr xin nhận kỷ phần thừa kế của mình bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá đưa ra.

Ngày 31/7/2025 và tại phiên toà nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Rút đối với các thửa đất 566, 490, 565, tờ bản đồ số 04; thửa đất số 506, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), vị trí các thửa đất tại xã Tu B, tỉnh Khánh H và rút yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 gồm: 01 (một) nhà cấp 4, tường xây gạch, mái tole, nền gạch hoa, có diện tích khoảng 100 m² và các cây trồng trên đất.

Nguyên đơn chỉ giữ yêu cầu khởi kiện là: Chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), tọa lạc tại thôn Nhơn Th, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 400m² đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm. Yêu cầu lấy giá trị kỷ phần theo giá trị định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, chia cho các đồng thừa kế thành các kỷ phần bằng nhau, nguyên đơn xin nhận kỷ phần thừa kế bằng tiền.

** Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên toà bị đơn ông Đặng Thanh H trình bày:*

Ông Đặng Thanh H thống nhất với lời trình bày về quan hệ gia đình, cha mẹ, các anh chị em trong gia đình và di sản thừa kế mà ông Đặng Thanh Tr đã trình bày như trên.

Tại phiên toà, ông Đặng Thanh H không đồng ý chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), vì đất này là của cha mẹ để lại nên không đồng ý chia thừa kế; đối với phần tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 là do ông Đặng Thanh H bỏ tiền bạc, công sức xây dựng, tôn tạo, gìn giữ và dùng để thờ cúng cha mẹ, tổ tiên, ông nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với các thửa đất ruộng thì đề nghị ai thuộc diện nhận ruộng theo nghị định 64/CP thì giao ruộng cho họ.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện thì ông Đặng Thanh H không có ý kiến gì, đề nghị giải Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đặng Thanh B, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L (chết) là ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X (chết) là ông Hồ Thanh B thống nhất trình bày:*

Ông Đặng Thanh B, ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T và ông Hồ Thanh B thống nhất với lời trình bày về quan hệ gia đình, cha mẹ, các anh chị em trong gia đình và di sản thừa kế mà ông Đặng Thành Tr, ông Đặng Thanh H.

Ông Đặng Thanh B, ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T và ông Hồ Thanh B thống nhất yêu cầu chia di sản của ông Đặng Văn H, bà Võ Thị H đối với thửa đất số: 574, tờ bản đồ số 08 chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế. Những người này xin nhận kỷ phần thừa kế của mình bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá đưa ra.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện thì ông Đặng Thanh B, ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T và ông Hồ Thanh B không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đặng Thị Thanh L trình bày:*

Bà Đặng Thị Thanh L thống nhất với lời trình bày về quan hệ gia đình, cha mẹ, các anh chị em trong gia đình và di sản thừa kế mà ông Đặng Thành Tr, Đặng Thanh H đã trình bày như trên.

Bà Đặng Thị Thanh L xác nhận ngôi nhà trên thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) trước đây là do cha mẹ xây dựng nhưng đã xuống cấp trầm trọng, không thể ở được. Do vậy, ông Đặng Thanh H tự bỏ tiền ra sửa chữa, xây dựng mới hoàn toàn nên nhà trên đất tranh chấp là tài sản riêng của ông H.

Đối với kỷ phần thừa kế mà bà Đặng Thị Thanh L được nhận thì bà L tặng cho kỷ phần thừa kế của mình cho ông Đặng Thanh H được toàn quyền sử dụng, định đoạt.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện thì bà Đặng Thị Thanh L không có ý kiến gì, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Thanh Ng vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2023 bà Đặng Thị Thanh Ng trình bày:*

Đối với các thửa đất ruộng đã thống nhất theo ý kiến đã được ghi nhận vào ngày 14/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Kh (nay là xã Tu B). Bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên và không có thay đổi gì.

Đối với thửa đất 574, tờ bản đồ số 08 có diện tích 400m² bà Ng đồng ý chia thừa kế theo pháp luật. Phần di sản bà Ng được nhận từ cha mẹ, bà Ng xin giao lại cho ông Đặng Thanh H được toàn quyền sử dụng, định đoạt để thờ cúng ông bà, cha mẹ. Ngoài ra, bà Ng không có ý kiến gì khác.

** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2024 bà Nguyễn Thị Tr trình bày:*

Bà và ông Đặng Thanh H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Kh vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà đất của cha mẹ của ông H là thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Vạn Kh, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H (nay là xã Tu B, tỉnh Khánh H).

Sau này bà Trang có nghe ông H kể lại thì được biết nhà đất này là của cha mẹ ông H là ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H để lại nhưng vào năm 2014 nhà sập xệ, không có chỗ ở nên sau đó ông H đã vay mượn tiền bạc để sửa sang, tu bổ lại nhà cửa để có được như hôm nay.

Nay ông Đặng Thành Tr yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H để lại thì bà Tr không đồng ý.

** Tại phiên tòa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X (chết) là chị Hồ Thị Kim Ch vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2024 chị Hồ Thị Kim Ch trình bày:*

Chị Chi là con của ông Hồ Thanh B và bà Đặng Thị Thanh X. Bà Đặng Thị Thanh X đã chết vào ngày 18/7/2020. Ông B và bà X có 03 con chung, bà không có con riêng, con nuôi nào khác gồm: Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị Kim L, sinh ngày 22/4/2007 và Hồ Thanh Tr, sinh ngày 17/7/2011;

Ông bà ngoại của chị Ch là ông Đặng Văn H - sinh năm 1940 (chết năm 2001) và mẹ là bà Võ Thị H - sinh năm 1942 (chết năm 2003). Ông bà ngoại sinh được 08 người con chung, không có con riêng, con nuôi nào khác gồm: Ông Đặng Thành Tr; ông Đặng Thanh H; ông Đặng Thanh B; bà Đặng Thị Thanh L; bà Đặng Thị Thanh Ng; bà Đặng Thị L (chết năm 2023); bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020); bà Đặng Thị Thanh Th - sinh năm 1978 (chết năm 1995);

Ông bà ngoại để lại được bao nhiêu tài sản thì chị Chi không biết. Nay ông Đặng Thành Tr yêu cầu chia di sản thừa kế của ông H, bà H để lại thì chị Ch đồng ý chia thừa kế phần di sản của ông H, bà H để lại theo quy định của pháp luật, đối với phần di sản mà bà X từ ông H, bà H thì gia đình chị Ch xin nhận bằng tiền.

** Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thanh Ng, bà Nguyễn Thị Tr, chị Hồ Thị Kim Ch, chị Hồ Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của họ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyền lợi của các đương sự theo quy định của pháp luật về chia thừa kế tài sản do người chết để lại theo đúng quy định của pháp luật.*

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn xét xử đối với vụ án.

Về hướng đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế thừa đất số: 574, tờ bản đồ số 08, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tính giá trị kỹ phần thừa kế theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản chia làm 8 (tám) kỹ phần bằng nhau, chia đều cho 07 người đồng thừa kế và tính một kỹ phần công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo, sửa chữa tài sản trên thửa đất 574, tờ bản đồ số 08 của bị đơn. Ghi nhận sự tự nguyện tặng kỹ phần của các bà Bà Đặng Thị Thanh L và bà Đặng Thị Thanh Ng giao cho Đặng Thanh H quản lý, toàn quyền định đoạt. Ông Đặng Thanh H được giao thừa đất 574, tờ bản đồ số 08 và nhà cửa, tài sản trên đất tương đương với giá trị 04 (bốn) kỹ phần, ông Đặng Thanh H có trách nhiệm thối lại giá trị các kỹ phần cho các đồng thừa kế khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Đặng Thành Tr khởi kiện tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh) diện tích là 400 m², tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H, theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thanh Ng và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thanh X (chết) Hồ Thị Kim Ch, Hồ Thị Kim L được Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về yêu cầu khởi kiện

[2.1] Di sản yêu cầu chia thừa kế là thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H.

Thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 00407QSDĐ/VK-VN ngày 16/9/1996 cho hộ ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H. Như vậy, thửa đất nêu trên là tài sản chung của vợ chồng ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H, hình thành trong thời kỳ hôn nhân, không có tranh chấp về nguồn gốc. Sau khi ông H và bà H chết, không để lại di chúc, di sản chưa được phân chia. Nay nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế là có cơ sở pháp lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì xác định được thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) có diện tích 400 m² nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000) có diện tích là 448,1m² (trong đó phần diện tích nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 402,9m² và phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 45,2 m²) tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H, có vị trí, ranh giới, diện tích đúng như Mảnh trích đo địa chính của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên lập ngày 11/6/2024.

Như vậy, căn cứ vào GCNQSDĐ do Nhà nước cấp và kết quả đo đạc, thẩm định thực tế, Tòa án xác định: Di sản thừa kế hợp pháp là toàn bộ diện tích 400m², là tài sản hợp pháp đứng tên người để lại di sản, không có tranh chấp, không thuộc diện kê biên hoặc bị hạn chế quyền nên cần được chia cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật. Đối với phần diện tích 48,1m² ngoài Giấy chứng nhận, bị đơn ông Đặng Thanh H cho rằng đây là phần đất ông H khai hoang thêm, không thuộc di sản thừa kế do cha mẹ để lại và chưa được Nhà nước công nhận. Ngoài ra, không có tài liệu thể hiện phần diện tích nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc hợp pháp và hiện chưa có yêu cầu cụ thể của các đương sự đối với phần đất này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H với diện tích là 400m². Đối với phần diện tích tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Giá trị thửa đất theo giá của hội đồng định giá đưa ra theo diện tích Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 400m² là 2.880.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng tính theo giá thị trường tại thời điểm định giá tài sản). Các đương sự không có ý kiến gì về Sơ đồ thửa đất Mảnh trích đo địa chính của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên lập ngày 11/6/2024 lập và giá trị thửa đất tranh chấp theo giá của Hội đồng định giá đưa ra nên Hội đồng xét xử dựa vào những căn cứ để chia di sản thừa kế.

[2.2] Thời hiệu thừa kế: Ông Đặng Văn H - sinh năm 1940 (chết năm 2001) và bà Võ Thị H - sinh năm 1942 (chết năm 2003), theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời hiệu chia thừa kế đối với di sản của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H vẫn còn.

[2.3] Xác định hàng thừa kế của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết. Như vậy, các ông, bà: Đặng Thành Tr; Đặng Thanh H; Đặng Thanh B; Đặng Thị Thanh Ng; Đặng Thị Thanh L; Đặng Thị L (chết năm 2023) Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020); bà Đặng Thị Thanh Th (chết năm 1995) là người thừa kế hợp pháp thuộc hàng thứ nhất và được hưởng phần di sản bằng nhau theo khoản 2 Điều 651 nêu trên.

Tại thời điểm mở thừa kế của ông H (năm 2001) và bà H (năm 2003), cả bà L và bà X đều còn sống. Vì vậy, bà L và bà X là người thừa kế trực tiếp và có quyền hưởng phần di sản ngang bằng với các đồng thừa kế khác. Sau đó, bà X chết năm 2020, bà L chết năm 2023. Do cả hai người này đều chết sau thời điểm người để lại di sản qua đời, nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thừa kế thế vị. Do vậy, phần di sản mà bà X và bà L được hưởng từ cha mẹ họ trở thành di sản riêng của hai bà, và sẽ được phân chia cho những người thừa kế của họ trong quan hệ thừa kế riêng biệt khác nếu có yêu cầu.

Bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020) có chồng là ông Hồ Thanh B - sinh năm: 1979 và có 03 con chung: Hồ Thị Kim Ch - sinh ngày 18/6/2003; Hồ Thị Kim L - sinh ngày 22/4/2007; Hồ Thanh Tr - sinh ngày 17/7/2011 nên căn cứ Điều 74 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Hồ Thanh B, chị Hồ Thị Kim Ch, chị Hồ Thị Kim L và anh Hồ Thanh Tr là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X.

Bà Đặng Thị L (chết năm 2023), có chồng là ông Võ Đ - sinh năm 1973; chị Võ Lệ U - sinh năm 1999 và anh Võ Quốc T - sinh năm 2005 nên căn cứ Điều 74 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Võ Đ, chị Võ Lệ U và anh Võ Quốc T là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L.

Bà Đặng Thị Thanh Th - sinh năm 1978 (chết năm 1995); khi chết không có chồng con gì cả, chết trước thời điểm ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H chết. Do vậy, bà Th không được hưởng di sản thừa kế của ông H, bà H.

[3] Nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

[3.1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập và lời khai các đương sự thì nguồn gốc thửa đất trên là do ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H tạo lập nên được Ủy ban nhân dân huyện Vạn N cấp giấy chứng quyền sử dụng đất năm 1996. (Đương sự cung cấp cho Tòa án bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên).

Tòa án đã có Công văn yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vạn N đề nghị cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 574, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H và thời hạn sử dụng đối với thửa đất. Tại Công văn 1463/CNVN ngày 12/4/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vạn Ninh trả lời về thời hạn sử dụng đất và cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến thửa đất 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Khánh cũ) nên có cơ sở xác định thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H là di sản thừa kế của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn H, bà Võ Thị H đối với các thửa đất 490, 566, 565, tờ bản đồ số 04; thửa đất số 506, tờ bản đồ số 07 (Bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), vị trí các thửa đất tại xã Tu B, tỉnh Khánh H và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08.

Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Yêu cầu chia thừa kế

[4.1] Nguyên đơn ông Đặng Thành Tr yêu cầu chia di sản của cha, mẹ là ông Hoa, bà Hát để lại theo pháp luật đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H diện tích 400m² là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Bị đơn ông Đặng Thanh H không đồng ý chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh), vì bị đơn cho rằng, đất này là của cha mẹ để lại, lúc cha mẹ còn sống ông là người nuôi dưỡng, chăm sóc, lúc ốm đau bệnh tật, sau khi ông H, bà H chết ông là người lo mai táng phí, mọi chi phí chăm sóc, mai táng phí vợ chồng ông đứng ra lo liệu hết, nay nguyên đơn và những đồng thừa kế khác yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 thì ông không đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong quá trình giải quyết vụ án, thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 là di sản của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H để lại, khi chết ông H, bà H không để lại di chúc nên theo quy định tại Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015 cần được phân chia cho những người thuộc hàng thừa kế theo quy định của pháp luật, ngoài ra cần xem xét một kỷ phần cho bị đơn về công sức đóng góp, gìn giữ tôn tạo giá trị thửa đất. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của ông Đặng Thanh H.

[4.3] Ý kiến của ông Đặng Thanh B, bà Đặng Thị Thanh L và bà Đặng Thị Thanh Ng (có trong hồ sơ vụ án); người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L (chết năm 2023); người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020) đều thống nhất chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) nay là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34 (Bản đồ VN 2000), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 400m². Xét yêu cầu trên của các ông, bà là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Đối với công sức đóng góp, gìn giữ tôn tạo giá trị thửa đất. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H qua đời, do ông Đặng Thanh H tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08. Trong suốt thời gian đó, ông H thanh toán chi phí liên quan đến sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và duy trì hiện trạng đất không bị xâm lấn, lấn chiếm; ông H đã sinh sống ổn định, thường xuyên tại nhà đất nói trên; trực tiếp thực hiện việc bảo quản, tu bổ, cải tạo công trình nhà ở, công trình phụ trên đất nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt và duy trì giá trị tài sản.

Bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2024 thì bà Tr và ông H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Kh vào năm 2022. Bà có nghe ông H kể lại thì được biết nhà đất này là của cha mẹ ông H là ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H để lại nhưng vào

năm 2014 nhà sập xệ, không có chỗ ở nên sau đó ông H đã vay mượn tiền bạc để sửa sang, tu bổ lại nhà cửa để có được như hôm nay. Như vậy, bà Tr không có công sức tôn tạo, đóng góp gì đối với thửa đất trên.

Căn cứ Án lệ số 05/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016, Hội đồng xét xử nhận thấy tình huống của ông Đặng Thanh Hoàng tương đồng với nội dung án lệ, nên việc áp dụng án lệ này là phù hợp, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người có công gìn giữ di sản chung của các đồng thừa kế nên Tòa án chấp nhận chia cho ông Đặng Thanh Hoàng một phần di sản thừa kế đối với công sức quản lý, cải tạo và tu bổ nhà cửa trên đất.

[4.6] Chia di sản thừa kế:

Theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì các ông, bà Đặng Thành Tr, Đặng Thanh H, Đặng Thanh B, Đặng Thị Thanh Ng, Đặng Thị Thanh L, Đặng Thị L (chết năm 2023); Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020) cùng thuộc hàng thừa kế thứ nhất do đó mỗi người sẽ được hưởng phần thừa kế ngang bằng nhau và xét cho ông Đặng Thanh H được nhận thêm một kỷ phần về công sức quản lý, trông coi, sửa chữa và duy trì khối di sản thừa kế.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ chia di sản thừa kế của ông H, bà H thành 08 kỷ phần bằng nhau. Giá trị tài sản của thửa đất 574, tờ bản đồ số 08 có giá trị định giá là 2.880.000.000 đồng : 8 = 360.000.000 đồng/ kỷ phần.

Như vậy, bà X (chết), Bà L (chết), ông Đặng Thành Tr, ông Đặng Thanh H, ông Đặng Thanh B, bà Đặng Thị Thanh L, bà Đặng Thị Thanh Ng mỗi người sẽ được hưởng phần di sản thừa kế của ông H, bà H tương đương với số tiền là 360.000.000 đồng. Bà L, bà Ng tự nguyện tặng kỷ phần của mình được nhận cho ông H và được ông H đồng ý nhận. Như vậy, Ông Đặng Thanh H được quản lý, sử dụng 04 (bốn) kỷ phần tương đương giá trị 1.440.000.000 đồng. Ông H có nghĩa vụ phải thanh toán lại giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế còn lại theo quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1978 (chết năm 1995); khi chết không có chồng con gì cả nên không phát sinh người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Th.

[4.7] Bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020), có chồng là ông Hồ Thanh B và có 03 con chung: Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị Kim L; Hồ Thanh Tr; Cha mẹ bà X là ông H, bà H đều đã chết nên ông Hồ Thanh B và có 03 con chung: Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị Kim L; Hồ Thanh Tr sẽ là người thừa kế hợp pháp của bà X, được nhận kỷ phần thừa kế của bà X tương đương với số tiền là 360.000.000 đồng

[4.8] Bà Đặng Thị L (chết năm 2023) có chồng là ông Võ Đ và có 02 con chung là chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T; Cha mẹ bà L là ông H, bà H đều đã chết nên ông Võ Đ và con chung là: Võ Lệ U, Võ Quốc T sẽ là người thừa kế hợp pháp của bà L, được nhận kỷ phần thừa kế của bà L tương đương với số tiền là 360.000.000 đồng.

Trường hợp người thừa kế hợp pháp của bà L, bà X có tranh chấp về việc chia di sản mà bà L, bà X để lại thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4.9] Giao cho ông Đặng Thanh H quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất thửa đất số 547, tờ bản đồ số 08 (Nay theo bản đồ VN2000 là thửa đất số 59, tờ bản đồ số 34), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H, diện tích là 400m², có vị trí, ranh giới, diện tích đúng như Mảnh trích đo địa chính của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ Miền Trung và Tây Nguyên lập ngày 11/6/2024 và nhà cửa và các tài sản có trên thửa đất. Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho các đồng thừa kế.

[4.10] Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế của mình được nhận của bà Đặng Thị Thanh L với số tiền là 360.000.000 đồng, của bà Đặng Thị Thanh Ng với số tiền là 360.000.000 đồng cho ông Đặng Thanh H.

[4.10.1] Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho người thừa kế hợp pháp của bà X là ông Hồ Thanh B và Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị Kim L; Hồ Thanh Tr với số tiền là 360.000.000 đồng.

[4.10.2] Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho người thừa kế hợp pháp của bà là ông Võ Đ và chị Võ Lệ U; anh Võ Quốc T với số tiền là 360.000.000 đồng.

[4.10.3] Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho ông Đặng Thanh Tr với số tiền là 360.000.000 đồng.

[4.10.4] Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho ông Đặng Thanh B với số tiền là 360.000.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu nguyên đơn đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất số 547, tờ bản đồ số 08 (Nay theo bản đồ VN2000, thửa 59, tờ bản đồ số 34), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H. Và đình chỉ đối với các yêu cầu mà bên nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hoà.

[6] Về chi phí thẩm định, định giá: Chi phí thẩm định, định giá nguyên đơn đã thanh toán là 18.100.000đồng, trong đó chi phí bản vẽ đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 là 3.300.000đồng và chi phí định giá là 1.800.000đồng. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định đối với số tiền đã tạm ứng 3.300.000đồng. Đối với chi phí bản vẽ và phí định giá đối với các thửa đất khác do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu chi phí thẩm định, định giá theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 611, 613, 618, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Án lệ số 05/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016, công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành Tr đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất 574, tờ bản đồ số 08, vị trí thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H và các thửa đất 566, 490, 565, tờ bản đồ số 04; thửa đất số 506, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), vị trí các thửa đất tại xã Tu B, tỉnh Khánh H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành Tr về việc chia di sản thừa kế của ông Đặng Văn H và bà Võ Thị H (chết) đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H, có diện tích là 400m².

3. Giao cho ông Đặng Thanh H được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ) vị trí tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H, với diện tích là 400m² và giao giá trị kỷ phần của bà Đặng Thị Thanh L, giá trị kỷ phần của bà Đặng Thị Thanh Ng và một kỷ phần đối với công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo giá trị thửa đất và các tài sản có trên đất cho ông Đặng Thanh H, quản lý, sử dụng (Có bản vẽ kèm theo).

Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất của mình đối với thửa đất số 574, tờ bản đồ số 08 (bản đồ địa chính xã Vạn Kh cũ), tọa lạc tại thôn Nhơn Kh, xã Tu B, tỉnh Khánh H.

4. Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho ông Đặng Thành Tr với số tiền là 360.000.000 đồng.

5. Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho ông Đặng Thanh B với số tiền là 360.000.000 đồng.

6. Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L (chết) là ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T với số tiền là 360.000.000 đồng.

7. Ông Đặng Thanh H có trách nhiệm trả lại giá trị phần thừa kế cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020), là ông Hồ Thanh B và các cháu Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị K; Hồ Thanh Tr với số tiền là 360.000.000 đồng.

*** Quy định:** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về án phí, chi phí đo vẽ định giá:

8.1. Về chi phí đo vẽ, định giá: Ông Đặng Thanh H, ông Đặng Thanh B, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L (chết) và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Thanh X (chết) phải trả lại cho ông Đặng Thành Tr số tiền chi phí thẩm định, định giá với số tiền là 1.020.000đồng.

8.2. Về án phí:

+ Ông Đặng Thanh H phải chịu số tiền án phí là 55.200.000đồng.
+ Ông Đặng Thanh B phải chịu số tiền án phí là 18.000.000 đồng.
+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị L (chết) là ông Võ Đ, chị Võ Lệ U, anh Võ Quốc T phải chịu số tiền án phí là 18.000.000 đồng.
+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Thanh X (chết năm 2020), là ông Hồ Thanh B và các cháu Hồ Thị Kim Ch; Hồ Thị K; Hồ Thanh Tr phải chịu số tiền án phí là 18.000.000 đồng.
+ Ông Đặng Thành Tr phải chịu số tiền án phí là 18.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự đã nộp là 2.687.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003612 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Ông Đặng Thành Tr phải tiếp tục nộp thêm số tiền án phí là 15.312.500 đồng (Mười lăm triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

9. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 4 - Khánh Hòa;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc